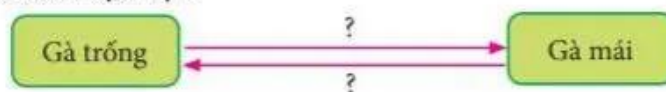


- Thảo luận cách thực hiện.



- HS trình bày bài giải.
- Sửa bài, HS giải thích cách làm.

Lưu ý: cũng có thể dùng sơ đồ đoạn thẳng để tóm tắt bài toán.

Đất nước em

- HS đọc và chia sẻ những hiểu biết về gà Đông Tảo.
- GV giới thiệu đôi nét về gà Đông Tảo (chân, cân nặng, thịt ngon, loài gà nuôi cổ truyền của xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).
- Nếu có thời gian, GV cho HS tìm vị trí tỉnh Hưng Yên trên bản đồ.

CÙNG CỐ

Dùng một trò chơi để củng cố bảng chia 9.

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập các phép nhân, chia trong bảng.
- Ôn tập các trường hợp nhân, chia đã học.
- Giải quyết vấn đề đơn giản về đại lượng liên quan đến các phép nhân, phép chia đã học.
- Nhận biết phân số thông qua các hình ảnh trực quan.
- Giải quyết vấn đề đơn giản về quy luật dãy số liên quan đến dãy số đếm thêm.
- Chuyển đổi đơn vị từ số đo có hai đơn vị sang số đo có một đơn vị.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: Bảng nhân tổng hợp (như SGK).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– GV giới thiệu Bảng nhân tổng hợp.

- Tác dụng của bảng: có thể tìm kết quả các phép nhân, chia trong các bảng đã học.
- Cấu tạo: gồm các hàng và các cột.
Cột đầu và hàng đầu chỉ các thừa số, các số trong các ô còn lại biểu thị tích.

a) Hoàn thiện bảng nhân.

- GV giới thiệu 1 nhân với các số từ 1 đến 10.

GV chỉ tay từ trái sang phải, HS **nói** ($1 \times 1 = 1, 1 \times 2 = 2, \dots, 1 \times 10 = 10$).

1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.

Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

- Các hàng còn lại thực hiện tương tự (HS lần lượt **nói**, GV hoàn thiện bảng)

- Trường hợp 10×10 :

$$10 \times 9 + 10 = 100.$$

Đếm thêm 10.

b) Cách sử dụng bảng.

- $4 \times 6 = ?$

Tay trái chỉ số 4 cột đầu, tay phải chỉ số 6 hàng đầu.

Hai tay kéo theo đường màu xanh, gặp nhau ở ô có số 24.

$$4 \times 6 = 24.$$

- $24 : 4 = ?$

Chỉ tay vào số 4 cột đầu.

Kéo ngang theo đường màu xanh đến ô có số 24.

Kéo lên theo đường màu xanh đến ô có số 6 ở hàng đầu.

$$24 : 4 = 6$$

- $24 : 6 = ?$

Chỉ tay vào số 6 hàng đầu.

Kéo xuống theo đường màu xanh đến ô có số 24.

Kéo ngang sang trái theo đường màu xanh đến ô có số 4 ở cột đầu.

$$24 : 6 = 4$$

HS thực hành trên bảng để tìm kết quả của các phép tính.

Sửa bài: HS thao tác trên bảng (treo trước lớp).


Bài 2:

– HS **nhận biết** yêu cầu của bài toán.


– **Tim hiểu** mẫu.

- Nếu nhiều em chưa nhận biết được mối liên quan (về mặt phép tính) giữa *Khối lượng gạo trong mỗi bao, Số bao gạo, Khối lượng gạo ở tất cả các bao* thì GV có thể thay mẫu bởi tình huống khác, từ đó HS sẽ áp dụng làm bài tương tự.


- GV lần lượt che từng ô, HS **nêu** phép tính.

Số bánh trong mỗi hộp	8 cái
Số hộp đựng bánh	5 hộp
Số bánh ở tất cả các hộp các bao	

$$8 \times 5 = 40$$

Số bánh trong mỗi hộp	
Số hộp đựng bánh	5 hộp
Số bánh ở tất cả các hộp các bao	40 cái

$$40 : 5 = 8$$

Số bánh trong mỗi hộp	8 cái
Số hộp đựng bánh	
Số bánh ở tất cả các hộp các bao	40 cái

$$40 : 8 = 5$$

Bài 3:

a) và b)

- HS **thực hiện** phép tính rồi **chọn** ý trả lời: a) C; b) B.
- Khi sửa bài, một vài HS **thực hiện** phép tính trên bảng lớp và **nói** các thao tác.
- GV lưu ý HS thao tác "nhớ".

c) B.

Khi sửa bài, HS nói theo mẫu: "Hình chữ nhật được chia thành 5 phần bằng nhau, tô màu một phần, ta có một phần năm $\frac{1}{5}$ ".

d) HS **quan sát** hình ảnh, **nhận biết** yêu cầu của bài.

- Dựa vào hình ảnh, **tim kiếm** sự khác biệt (hình sau nhiều hơn hình trước 4 ngôi sao).
- **Tim** cách thực hiện: Viết dãy số 4, 8, 12, 16, ...

Đây chính là dãy số đếm thêm 4, cũng là các tích trong bảng nhân 4, số thứ 10 cũng là tích thứ 10 trong bảng.

Vậy hình thứ 10 có 40 ngôi sao.

Bài 4:

- HS **nhận biết** yêu cầu của bài.
- Đọc kĩ đề bài, nhận biết gấp đôi là gấp lên 2 lần rồi thực hiện.

$$- 30 \text{ cm} \times 2 = 60 \text{ cm.}$$

- Khi sửa bài, HS **giải thích** cách làm.

- GV nói đôi nét về voọc chà vá chân nâu.

- Loài vật quý hiếm cần được bảo vệ.
- Sống ở bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng).
- Voọc chà vá chân nâu có màu sắc rực rỡ nhất trong các loài linh trưởng, khỉ, vượn. Đuôi dài màu trắng và có cụm lông trắng ở phía cuối. Phần bụng và lưng có màu xám. Bộ lông trên cơ thể là tổng hợp hài hoà của 5 màu đen, xám, trắng, nâu đỏ, vàng nên còn được gọi là voọc ngũ sắc.

Bài 5:

– Tìm hiểu mẫu.

- Số đo chiều dài gồm bao nhiêu xăng-ti-mét, bao nhiêu mi-li-mét?
(6 cm và 8 mm)

- Muốn đổi số đo này ra mi-li-mét, ta làm thế nào?

6 cm 8 mm = .?. mm (GV viết)

1 cm bằng bao nhiêu mi-li-mét? (1 cm = 10 mm)

6 cm bằng bao nhiêu mi-li-mét? (HS trả lời, GV viết **6 cm = 60 mm.**)

6 cm 8 mm tức là 6 cm và 8 mm, ta thực hiện phép tính cộng.

60 mm + 8 mm = 68 mm (GV viết).

– HS **thực hiện** (chỉ cần viết kết quả).

Sửa bài, các em **giải thích** cách làm.

Vui học

– HS **nhận biết** yêu cầu của bài toán (So sánh chiều dài 4 con kiến nối đuôi nhau với chiều dài con sâu).

– HS nhóm đôi tìm cách **thực hiện**.

$$6 \text{ mm} \times 4 = 24 \text{ mm}$$

$$2 \text{ cm } 5 \text{ mm} = 25 \text{ mm}$$

$$24 \text{ mm} < 25 \text{ mm}$$

4 chú kiến xếp nối đuôi nhau cũng không dài bằng con sâu.

CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Đố các phép tính nhân, chia trong bảng”.

XEM ĐỒNG HỒ

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Xem giờ đúng đến từng phút.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến xem giờ; tính toán với giờ, phút.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV và HS: mô hình đồng hồ.